

Bản án số: 109/2022/HSST
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đàm Văn N; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/5/1976; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 17, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ 15, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Đàm Chí H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1941 (Trú tại: tổ 17, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1981; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố Cao Bằng từ ngày 06/5/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Hà Văn A; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/11/1991; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ

ở: xóm Cạm Lặng, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Hà Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 06/5/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Đỗ Văn D; sinh năm 1981; HKTT: xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

2. Bà Trần Thu T; sinh năm 1973; HKTT: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Tuấn A; HKTT: Tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Văn P – Phó phòng Quản lý đô thị thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phùng Văn B; sinh năm 1991; HKTT: xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Minh C; sinh năm 1980; HKTT: xã L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 22/12/2020, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư Phố Cũ và đường Hoàng Đình Giông thuộc tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữa xe ô tô tải nhãn hiệu HINO biển kiểm soát 29C-537.76 do Hà Văn A điều khiển đi theo hướng từ cầu Sông Hiến về phía Chợ Xanh va chạm với xe ô tô khách nhãn hiệu TRACOMECO biển kiểm soát 11F-000.28 do Đàm Văn N điều khiển đi theo hướng từ phố Hiến Giang cắt qua đường Hoàng Đình Giông sang Phố Cũ. Hậu quả 02 xe ô tô và một số tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng gồm 01 (một) cây hoa sữa; 01 (một) cột treo băng rôn khẩu hiệu; 01 (một) cột biển tên đường Hoàng Đình Giông - Phố Cũ; 01 (một) cột điện chiếu sáng và 1,28m² gạch lát vỉa hè bị hư hỏng. Sau

khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ của Đàm Văn N 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 11F-000.28, nhãn hiệu TRACOMECO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 4908058, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001253718, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012066 và 01 (một) giấy phép lái xe số 040095000165 hạng E mang tên Đàm Văn N; Tạm giữ của Hà Văn A 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 29C-537.76 nhãn hiệu HINO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 3371890, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0127869, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 115022 và 01 (một) giấy phép lái xe số 330138024921 hạng C mang tên Hà Văn A.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 05h05' ngày 22/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư giao giữa đường Hiến Giang, Phố Cũ và đường Hoàng Đình Giong. Lòng đường phố cũ rộng 7,8m. Lòng đường Hoàng Đình Giong rộng 10,68m, giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng chia đôi đường thành hai chiều xe đi, ký hiệu “A”.

- Lấy mép đường bên phải theo hướng từ đường Hiến Giang đi Phố Cũ ký hiệu là (+), bên trái là (-). Lấy cột điện số hiệu (2PC/1PA) trên lề đường bên (+) là điểm mốc cố định, ký hiệu (ĐCĐ). Gọi (I) là giao điểm giữa “A” và đường thẳng chia đôi đường Hiến Giang - Phố Cũ. Gọi (C) là điểm giao giữa đường Phố Cũ với đường Hoàng Đình Giong trên mép đường (+) gần với hiện trường nhất. Lấy mép đường bên (-) làm mép đường chuẩn.

- Xe ô tô 11F - 000.28 sau tai nạn dừng bên phần đường bên trái theo hướng đường Hiến Giang đi Phố Cũ, đầu xe hướng chéo chéo về bên (+), đuôi xe nằm trên mép (-). Trục trước bên phải xe cách mép đường chuẩn (-) là 3,45m, cách điểm (I) 15,43m, cách điểm (C) 12,57m, cách (ĐCĐ) 10,95m. Trục sau bên phải xe cách mép đường chuẩn (-) là 0,75m, cách điểm (I) 11,54m, cách điểm (C) 13m, cách (ĐCĐ) 12,2m.

- Xe ô tô 29C - 537.76 sau tai nạn dừng bên phần đường đi hướng Phố Cũ, đầu xe chéo chéo mép (-), đuôi xe chéo chéo hướng cầu Sông Hiến. Trục trước trái xe cách điểm (I) 7,39m, cách trục trước phải xe 11F - 000.28 là 8,1m, cách (ĐCĐ) 9,1m. Trục sau bên trái xe cách điểm (I) 3,45m, cách trục sau bên phải xe 11F - 000.28 là 9,85m, cách (ĐCĐ) 7,8m. Trục trước phải cách (C) 8,1m. Trục sau phải cách (C) 4,43m.

- Vết (1) là vết chà đen của lốp sau trái xe ô tô 29C - 537.76 có chiều hướng chéo chéo từ hướng cầu Sông Hiến đi mép đường (-), kích thước 6,72m x 0,47m. Đầu vết (1) cách điểm (I) 5,95m, cách (A) 2,9m, cách (ĐCĐ) 6,95m, cách đầu vết (4) là 9m, cách đầu vết (2) là 4,56m, cách (C) 5m. Cuối vết (1) cách (I) 5,47m, cách (ĐCĐ) 7,55m.

- Vết (2) là vết chà đen của lốp sau phải xe ô tô 11F - 000.28 có chiều hướng chéo từ (I) đi mép đường (-) bên Phố Cũ, kích thước 10m x 0,46m. Đầu vết (2) cách đầu vết (3) là 2m, cách (A) 2,3m, cách (I) 2,65m, cách (C) 7,1m, cách (ĐCĐ) 8,3m. Cuối vết (2) cách (I) 11,22m, cách (ĐCĐ) 12,22m.

- Vết (3) là vết chà đen lốp sau trái xe ô tô 11F - 000.28 có chiều hướng chéo từ (I) đi mép đường (-) bên Phố Cũ, kích thước 10,65m x 0,5m. Đầu vết (3) cách đầu vết (4) là 6,8m, cách (A) 1,85m, cách (I) 2,29m, cách (ĐCĐ) 9,75m, cách (C) 8,9m. Cuối vết (3) cách (I) 12,24m, cách (ĐCĐ) 14,3m.

- Vết (4) là vết chà đen của lốp trước phải xe ô tô 11F - 000.28, có chiều hướng từ Phố Hiến Giang đi Phố Cũ, kích thước 7,43m x 0,23m. Đầu vết (4) cách đầu vết (5) là 3,45m, cách (A) 8,48m, cách (I) 8,75m, cách (ĐCĐ) 6,5m, cách (C) 7,2m. Cuối vết (4) cách (I) 15,89m, cách (ĐCĐ) 11,25m.

- Vết (5) là vết chà đen của lốp trước trái xe ô tô 11F - 000.28 có chiều hướng từ phố Hiến Giang đi Phố Cũ, kích thước 5,41m x 0,22m. Đầu vết (5) cách tâm vết (6) là 1,5m, cách (A) 10m, cách (I) 11,26m, cách điểm mốc (ĐCĐ) 9,45m, cách (C) 10,45m. Cuối vết (5) cách (I) 17,1m, cách (ĐCĐ) 13m.

- Vết (6) là các mảnh nhựa, kính vỡ của xe ô tô 29C - 537.76 và xe ô tô 11F - 000.28, kích thước 6,35m x 3,46m. Tâm vết (6) cách (A) 9,78m, cách (I) 11,88m, cách (C) 11,9m, cách (ĐCĐ) 11,15m.

- Vết (7) là vị trí cột biển báo ghi tên đường bị đổ, kích thước 2,6m x 0,1m. Góc cột biển báo cách mép đường (-) 1,56m, cách (I) 12,44m, cách góc cây (8) là 2,93m, cách (C) 15,8m, cách (ĐCĐ) 15,2m.

- Vết (8) là vị trí gốc cây hoa sữa bị gãy đổ và cột treo băng rôn bị nghiêng, đường kính gốc cây là 0,38m, đường kính cột treo băng rôn là 11cm. Góc cây cách mép đường (-) là 1,08m, cách (I) 13,84m, cách (ĐCĐ) 14,1m, cách (C) 15,5m.

Hồi 09 giờ 31 phút ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám nghiệm xe ô tô 11F-000.28, ghi nhận các dấu vết:

- Vết 1: Kính chắn gió ô thứ 3 và thứ 4 bên sườn xe bên phải bị vỡ rời hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu, kích thước 3,56m x 1,38m.

- Vết 2: Nhựa ốp sườn xe bên phải trên nắp cốp bị nứt vỡ, chà xước, dính bột sơn màu trắng, kích thước 3,55m x 42cm, tâm cách mặt đất 1,5m.

- Vết 3: Nắp cốp số 2 và số 3 sườn xe bên phải có vết bẹp lõm móp méo, rách, bong tróc sơn, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước 2,95m x 1m, tâm cách mặt đất 85cm. Khung xương cốp xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt sàn mép ngoài cốp xe bị móp méo.

- Vết 4: Nhựa ốp chắn bùn lốp sau bên phải bị móp méo, chà xước, bong tróc sơn kích thước 1,34m x 1m, tâm cách mặt đất 85cm.

- Vết 5: Kính chắn gió sườn xe bên trái ô thứ 4, thứ 5 và thứ 6 bị vỡ rời hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu, kích thước 4,94m x 1,38m.

- Vết 6: Nhựa ốp sườn xe bên phải có vết chà xước, nứt, bong tróc sơn, kích thước 1,41m x 41cm, tâm cách mặt đất 36cm.

- Vết 7: Nắp cốp số 3 sườn xe bên trái bị chà xước, bong tróc sơn, móp méo, kích thước 1,01m x 76cm, tâm cách mặt đất 73cm.

- Vết 8: Nhựa ốp chắn bùn lớp sau bên trái bị bẹp lõm chiều hướng từ ngoài vào trong, chà xước, dính bùn đất, kích thước 77cm x 42cm, tâm cách mặt đất 104cm.

- Vết 9: Nắp cốp máy sườn bên trái bị móp méo, chà xước, dính sơn màu đỏ, kích thước 90cm x 20cm, tâm cách mặt đất 37cm.

- Vết 10: Thân xe bị xô lệch từ phải sang trái 14cm so với vị trí ban đầu.

Hồi 10 giờ 37 phút ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám nghiệm xe ô tô 29C-537.76, ghi nhận các dấu vết:

- Vết 1: Nóc cabin xe bị móp méo, xô lệch từ trước về sau, kích thước 2,3m x 30cm.

- Vết 2: Kính chắn gió bị vỡ rời mất khỏi vị trí ban đầu, kích thước 2,1m x 82cm.

- Vết 3: Toàn bộ miềng ốp trước đầu xe bị móp méo, biến dạng, xô lệch từ trước về sau.

- Vết 4: Miềng cản trước đầu xe bị móp méo, rách, xô lệch từ trước về sau, kích thước 2,3m x 41cm, tâm cách mặt đất 73cm.

- Vết 5: Cánh cửa bên trái bị móp méo, biến dạng, xô lệch từ trước về sau, kính cửa bị vỡ mất khỏi vị trí ban đầu, kích thước 1,16m x 1,6m, tâm cách mặt đất 59cm. Gương chiếu hậu bên trái bị rơi vỡ mất khỏi vị trí ban đầu.

- Vết 6: Cánh cửa bên phải bị móp méo, chà xước, dính bột màu trắng, kích thước 1,04m x 1,66m. Kính cửa, gương chiếu hậu bên phải bị vỡ mất khỏi vị trí ban đầu.

- Vết 7: Cụm đèn pha, đèn tín hiệu bên trái xe rơi khỏi vị trí ban đầu.

- Vết 8: Đèn tín hiệu bên phải nứt vỡ, bật chốt hãm rời khỏi vị trí ban đầu.

- Vết 9: Thanh xoắn ngang bên trái trước đầu xe bị gãy rời, kích thước 11cm x 2cm.

- Vết 10: Mặt ngoài phía dưới bên trái chân két nước bị bẹp lõm, chà xước, sạch bụi, kích thước 5cm x 1,5cm.

- Vết 11: Mặt ngoài phía dưới cửa đầu lá nhíp cái có vết chà xước, sạch bụi, kích thước 8cm x 3,5cm.

- Vết 12: Ốp mặt táp lô xe bị bật chốt hãm rời khỏi vị trí ban đầu.
- Vết 13: Trục bót lái bị gãy, rời mất khỏi vị trí ban đầu.
- Vết 14: Vòng bi nối khớp trục cát đăng tay lái bị vỡ.
- Vết 15: Bàu đựng nước rửa kính bị móp méo, biến dạng.
- Vết 16: Cụm tổng phanh bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Giá đỡ cụm tổng phanh bị nứt vỡ, kích thước 34cm x 31cm, tâm cách mặt đất 1,37m.
- Vết 17: Cần gạt mưa kính lái bên trái bị gãy mất, bên phải bị móp méo, biến dạng, cong gập từ trên xuống dưới.
- Vết 18: Chân đỡ cabin bên trái bị vỡ rời, kích thước 11cm x 2cm.
- Vết 19: Toàn bộ nội thất bên trong cabin xe bị móp méo, xô lệch, rời khỏi vị trí ban đầu.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 25 và ngày 09/3/2021 ra yêu cầu định giá tài sản số 65 xác định các thiệt hại do vụ tai nạn gây ra. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 15/5/2021 và kết luận định giá tài sản số 38 ngày 27/5/2021, Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô TRACOMECO là: 828.659.700,đ (*tám trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng*).
- Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô HINO là: 411.808.415,đ (*bốn trăm mười một triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm mười năm đồng*).
- Giá trị tài sản gồm 01 (một) cây hoa sữa; 01 (một) cột treo băng rôn khẩu hiệu; 01 (một) cột biển tên đường Hoàng Đình Giông - Phố Cũ; 01 (một) cột điện chiếu sáng và 1,28m² gạch lát vỉa hè là 9.908.500,đ (*chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20^h ngày 21/12/2020, Hà Văn A và Phùng Văn B (*sinh ngày: 24/9/1991; trú tại: thôn 62, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn*) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO biển kiểm soát 29C-537.76 của Đỗ Văn D (*sinh ngày: 10/01/1981; trú tại: xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*) chở rau xanh, hoa quả từ tỉnh Vĩnh Phúc đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 02h ngày 22/12/2020, B điều khiển xe đến Đèo Gió, tỉnh Bắc Kạn thì đổi lái với Ân, Ân tiếp tục điều khiển xe đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 20^h ngày 21/12/2020 Đàm Văn N và Hoàng Minh C (*sinh ngày: 28/4/1980; trú tại: xã L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu TRACOMECO biển kiểm soát 11F-000.28 của Trần Thu T (*sinh ngày: 01/8/1973; trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) chở khách đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 01h30' ngày 22/12/2020, C điều khiển xe đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì đổi lái với N, N tiếp tục điều khiển xe đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 04 giờ 55 phút ngày 22/12/2020, khi N điều khiển xe ô tô khách đến ngã tư giao giữa tuyến phố

Hiền Giang - Phố Cũ với đường Hoàng Đình Giong. N quan sát thấy phía trước và bên trái không có xe nên điều khiển xe tiếp tục đi với tốc độ khoảng từ 20 đến 33 km/h đi qua ngã tư để sang Phố Cũ, khi xe đi đến gần vạch sơn giữa đường, N mới nhìn qua bên phải xe thấy có 01 (một) xe ô tô tải đang đi đến, do khoảng cách gần không thể phanh xe dừng lại được nên N tiếp tục điều khiển xe giữ nguyên tốc độ để đi qua Phố Cũ thì xe ô tô tải đâm trúng ngang thân xe khách tại phần trục lốp sau bên phải xe khách, đẩy xe khách vào lề đường bên trái theo chiều đi của xe khách làm gãy đổ 01 (một) cây hoa sữa; 01(một) cột treo băng rôn khẩu hiệu; 01 (một) cột biển tên đường Hoàng Đình Giong - Phố Cũ; 01 (một) cột điện chiếu sáng và một số gạch lát vỉa hè.

Hà Văn A điều khiển xe ô tô tải đi qua cầu Sông Hiền, khi đi đến giữa dốc tại đầu cầu Sông Hiền (phía địa phận phường H) thì nhìn thấy 01 (một) xe ô tô khách đang đi qua ngã tư theo hướng từ phố Hiền Giang đi qua Phố Cũ, đầu xe khách còn cách ngã tư khoảng 10m nên A rà phanh và nháy đèn, bấm còi xin đường, nghĩ xe khách nhường đường cho mình nên A thả phanh xe và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Khi A còn cách ngã tư khoảng 30m thì nhìn thấy xe ô tô khách tiếp tục đi qua ngã tư nên đạp phanh xe và đánh lái sang phải để tránh, do khoảng cách gần không tránh kịp nên đầu xe ô tô tải đâm trúng ngang thân xe ô tô khách, đẩy xe ô tô khách vào lề đường bên trái theo chiều đi của xe khách và gây thiệt hại như đã nêu ở trên.

Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản, đồ vật, tài liệu đã tạm giữ, xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thu T 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 11F-000.28, nhãn hiệu TRACOMECO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 4908058, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001253718, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012066. Trả lại cho ông Đỗ Văn D 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 29C-537.76, nhãn hiệu HINO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 3371890, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0127869, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 115022.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đàm Văn N đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Hà Văn A đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho phòng Quản lý đô thị thành phố Cao Bằng để bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

Hành vi của bị cáo Đàm Văn N đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Hà Văn A đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTP ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hà Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Văn N và Hà Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng.

Về vật chứng bị tạm giữ: Các bị cáo đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo.

Ngày 27/9/2022 bị cáo Hà Văn A nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Ông Đỗ Văn D, ông Trần Tuấn A - người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T đều yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này, yêu cầu người gây ra thiệt hại phải có trách nhiệm phải bồi thường theo quy định của pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội lao động kiếm tiền khắc phục hậu quả.

Ông Lê Văn P – Phó phòng Quản lý đô thị thành phố Cao Bằng (là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng) vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông xác nhận Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng đã được các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Đàm Văn N, Hà Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn N, đề nghị tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn N từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn A phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn A 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho các bị cáo Đàm Văn N, Hà Văn A giấy phép lái xe đã tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 600 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc:

- Ông Đỗ Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thu T 208.425.642,đ (hai trăm linh tám triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

- Ông D có quyền yêu cầu bị cáo Hà Văn A trả lại khoản tiền 620.234.057,đ (sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng), bà T có quyền yêu cầu bị cáo Đàm Văn N trả lại số tiền 620.234.057,đ (sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng).

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xác nhận đã được các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo, bị hại phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí bồi thường theo lỗi hỗn hợp với tỷ lệ 50:50 và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại Đỗ Văn D không nhất trí bồi thường số tiền 208.425.642,đ (hai trăm linh tám triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng) cho bà Trần Thu T vì cho rằng ông không phải là người gây ra thiệt hại và hợp đồng đã ký giữa ông và bị cáo A thoả thuận bị cáo A phải chịu toàn bộ trách nhiệm. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 600 Bộ luật dân sự quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ xe do lái xe gây ra trong khi thực hiện công việc được giao nên không chấp nhận đề nghị của bị hại Đỗ Văn D.

Ông Trần Tuấn A tự nguyện trừ cho bị cáo N số tiền bảo hiểm được thanh toán vào tổng số tiền bị cáo N có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 04h55' ngày 22/12/2020, tại tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng, Đàm Văn N điều khiển xe ô tô TRACOMECO biển kiểm soát 11F-000.28 đi từ đường Hiến Giang, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng qua ngã tư giao với đường Hoàng Đình Giông để sang Phố Cũ do thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đến từ bên phải nên đã gây tai nạn giao thông, thiệt hại cho xe ô tô HINO biển kiểm soát 29C-537.76 của Đỗ Văn D trị giá 411.808.415,đ (*bốn trăm mười một triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm mười năm đồng*). Hà Văn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-537.76 khi xuống dốc đến ngã tư nơi đường bộ giao nhau cùng mức không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn gây tai nạn giao thông, gây thiệt hại cho xe ô tô biển kiểm soát 11F-000.28 của bà Trần Thu T trị giá 828.659.700,đ (*tám trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng*). Vụ tai nạn giao thông đã gây thiệt hại đến một số tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng với tổng giá trị thiệt hại là 9.908.500,đ (*chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản, mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Các bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi vô ý. Với thiệt hại về tài sản bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo Đàm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Hà Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có đầy đủ giấy phép lái xe, không sử dụng chất ma túy và không có nồng độ cồn khi tham gia giao thông, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hối cải, tự nguyện bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng số tiền 9.908.500,đ (*chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*) chi phí sửa chữa tài sản nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Riêng bị cáo A còn nộp thêm vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra không có thiệt hại về người, chỉ có thiệt hại về tài sản, do đó việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết, việc cho các bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với các bị cáo, mặt khác còn tạo điều kiện cho các bị cáo lao động kiếm thu nhập để bồi thường cho bị hại.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nhưng xét thấy các bị cáo đã bị tạm giữ giấy phép lái xe đến nay được gần 02 năm nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong vụ án này, các bị cáo đã gây ra thiệt hại về tài sản như sau:

- Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô TRACOMECO là: 828.659.700,đ (*tám trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng*).

- Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô HINO là: 411.808.415,đ (*bốn trăm mười một triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm mười năm đồng*).

- Giá trị tài sản gồm 01 (một) cây hoa sữa; 01 (một) cột treo băng rôn khẩu hiệu; 01 (một) cột biển tên đường Hoàng Đình Giông - Phố Cũ; 01 (một) cột điện chiếu sáng và 1,28m² gạch lát vỉa hè là 9.908.500,đ (*chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

Bị cáo Đàm Văn N và Hà Văn A đã tự nguyện bồi thường giá trị thiệt hại cho Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng số tiền là 9.908.500,đ (*chín triệu chín trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*). Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại cũng xác nhận đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với tổng thiệt hại của 02 xe ô tô là 1.240.468.115,đ (*một tỷ hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm mười năm đồng*), nhận thấy vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp, bị cáo Hà Văn A khi điều khiển xe xuống dốc đến nơi giao nhau không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, bị cáo Đàm Văn N điều khiển xe đã đi vào đường cấm, không chú ý quan sát và nhường đường cho xe đến từ bên phải. Do đó hai bên có nghĩa vụ bồi thường là tương đương nhau, mỗi bên chịu một nửa thiệt hại là 620.234.057,đ (*sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

Xét thấy bị cáo N và bị cáo A điều khiển xe khi thực hiện công việc do chủ xe giao cho, theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015 cá nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công của mình gây ra và có quyền yêu cầu người làm công hoàn trả một phần tiền theo quy định của pháp luật. Như

vậy, các chủ xe là ông Đỗ Văn D và bà Trần Thu T phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra. Xét thấy thực tế ông D bị thiệt hại 411.808.415,đ (*bốn trăm mười một triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm mười năm đồng*), bà T bị thiệt hại 828.659.700,đ (*tám trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng*) nên ông D có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền chênh lệch là 620.234.057,đ - 411.808.415,đ = 208.425.642,đ (*hai trăm linh tám triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*).

Tại phiên toà ông D và ông A yêu cầu các bị cáo bồi thường cho mình, do đó, bị cáo Đàm Văn N có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền 620.234.057,đ (*sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*) cho bà Trần Thu T. Bị cáo Hà Văn A có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền 620.234.057,đ (*sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*) cho ông Đỗ Văn D, trừ đi số tiền 100.000.000 đồng bị cáo A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, nay bị cáo A còn phải trả lại cho ông D số tiền là 520.234.057,đ (*năm trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

Xét ý kiến của ông D về việc không nhất trí thanh toán khoản tiền 208.425.642,đ cho bà Trần Thu T do hợp đồng giữa ông và bị cáo A đã quy định rõ trách nhiệm của lái xe phải thanh toán thiệt hại: Hội đồng xét xử xét thấy trong hợp đồng thuê tài xế lái xe giữa ông D và bị cáo A không có điều khoản nào quy định lái xe phải có trách nhiệm trực tiếp bồi thường cho bị hại trong trường hợp có thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, do đó, căn cứ Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015 không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông D.

Tại phiên toà ông A tự nguyện trừ số tiền được bảo hiểm thanh toán vào tổng số tiền bị cáo N phải bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại nên cần được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản: Cần trả lại cho các bị cáo tài sản sau:

- 01 (một) giấy phép lái xe số 040095000165 hạng E mang tên Đàm Văn N;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 330138024921 hạng C mang tên Hà Văn A.

Đối với các tài sản, đồ vật, tài liệu đã tạm giữ, xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thu T 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 11F-000.28, nhãn hiệu TRACOMECO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 4908058, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001253718, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012066. Trả lại cho ông Đỗ Văn D 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 29C-537.76, nhãn hiệu HINO, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 3371890, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0127869, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 115022 là đúng pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đàm Văn N.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Văn A.

Tuyên bố: các bị cáo Đàm Văn N, Hà Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hà Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015, xử buộc:

- Ông Đỗ Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thu T số tiền là 208.425.642,đ (*hai trăm linh tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*).

- Bị cáo Hà Văn A có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Văn D số tiền là 620.234.057,đ (*sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*), được trừ vào số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) bị cáo Đỗ Văn D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0003361 ngày 27/9/2022, số tiền 50.000.000 đồng và Biên lai thu tiền số 0003362 ngày 27/7/2022, số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo A còn phải hoàn trả cho ông Đỗ Văn D số tiền là 520.234.057,đ (*năm trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

- Bị cáo Đàm Văn N có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thu T số tiền là 620.234.057,đ (*sáu trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thu T về việc trừ số tiền được bảo hiểm thanh toán vào tổng số tiền bị cáo Đàm Văn N phải bồi thường.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã được các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn N 01 (một) giấy phép lái xe số 040095000165 hạng E mang tên Đàm Văn N;

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn A 01 (một) giấy phép lái xe số 330138024921 hạng C mang tên Hà Văn A.

Xác nhận toàn bộ vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 105 ngày 05/9/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đàm Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 28.809.362 đồng (*hai mươi tám triệu tám trăm linh chín nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Xử buộc bị cáo Hà Văn A phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 24.809.362 đồng (*hai mươi tư triệu tám trăm linh chín nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Xử buộc ông Đỗ Văn D phải chịu 10.421.282 đồng (*mười triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương